

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 672/2025/HS-PT
Ngày: 18-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên Tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 506/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Hùng A.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Hùng A, sinh năm 1989 tại Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); tên gọi khác: Cu A1. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Văn Thị Cẩm V, sinh năm 1991 và 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 08/10/2024 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, Vũ Hùng P, SN 1996 rủ Vũ Hùng A SN 1989 (là anh ruột của P) cùng đi gặp Lê Văn H2 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa Hồ Thị Thủy T sinh năm (SN) 1993 (là bạn của P) và Lê Thị Huyền T1 sinh năm (SN) 1987 (là vợ của H2) phát sinh trong quá trình làm việc tại Công ty thì Vũ Hùng A đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày P và Hùng A gặp H2 tại quán cà phê “Khói” thuộc ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai), nói chuyện xong hai bên đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Hùng A, P và Nguyễn Hoàng T2 đang ăn uống tại nhà H thuộc ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai) thì P điện thoại cho H2, trong quá trình nói chuyện thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, hẹn gặp nhau tại quán B “Hoàng Tình 76” thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai) do anh Trương Văn T3 làm chủ để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, P lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93K1 – 4369 đến quán B” gặp H2. Đến nơi, P thấy H2 đang đánh bida trong quán cùng với Vũ Đức N, nên đi đến gặp H2 nói chuyện. Về phía T2, Hùng A khi thấy P đi được khoảng 10 phút, do sợ P bị H2 đánh nên Hùng A vào nhà lấy 01 cây gậy ba khúc dài khoảng 70cm và rủ T2 đi theo thì T2 đồng ý, T2 điều khiển xe mô tô BKS 93M1 – 095.72 chở A đi đến thị trấn T để tìm P. Hùng A sử dụng điện thoại di động của T2 gọi hỏi P đang ở đâu thì được P cho biết đang ở quán Bida nhưng không nói rõ quán nào, trên đường đi cả hai mua thêm 01 con dao rựa dài khoảng 70cm rồi tiếp tục đi tìm P. Khi đến quán B thấy P trong quán thì T2 dừng xe lại ngoài đường lấy con dao rựa, còn Hùng A lấy cây gậy ba khúc cùng nhau xông vào trong quán bida. Khi thấy Hùng A và T2 đến, P cầm dao trên tay phải rượt đuổi H2, thấy vậy H2 bỏ chạy thì bị P đuổi theo đâm 02 cái trúng vào phía sau lưng, lúc này Hùng A xông vào định dùng gậy ba khúc đánh H2 thì bị H2 dùng cây cơ bida đánh vào người nên Hùng A té xuống sàn, thấy vậy T2 cầm dao rựa chém 02 cái từ trên xuống nhưng không trúng H2, còn P tiếp tục xông vào dùng dao gây thương tích cho anh H2, còn Hùng A dùng gậy ba khúc đánh vào người anh H2. Khi thấy H2 chảy nhiều máu nên Hùng A, T2 và P dừng lại bỏ đi nơi khác. Về phía bị hại H2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo. Ngày 29/9/2024, Hùng A và T2 ra đầu thú, đồng thời giao nộp 01 con dao rựa dài 70cm, 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài khoảng 65cm. Đến ngày 03/10/2024, P ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Hùng P, Vũ Hùng A, Nguyễn Hoàng T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 452 ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn H2 tại thời điểm giám định là 11%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hùng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hùng A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 08/10/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2025, bị cáo Vũ Hùng A kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của BLTTHS, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Hùng A được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo P và bị hại Lê Văn H2 nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, Vũ Hùng P, Vũ Hùng A (là anh ruột của P) và Nguyễn Hoàng T2 sử dụng hung khí là dao nhọn, dao rựa và gậy sắt gây thương tích 11% cho anh Lê Văn H2 tại khu phố T, thị trấn T, huyện Đ (Nay là T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Vũ Hùng A phạm tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại 50.000.000 đồng; bị hại có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; tự đầu thú;

bị cáo là lao động chính trong gia đình bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả hành vi mà các bị cáo gây ra, xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Vũ Hùng A vì sợ em ruột của bị cáo là Vũ Hùng P bị anh H2 đánh cho nên bị cáo đã cùng bị cáo Hùng P gây thương tích cho người bị hại, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là thứ yếu, thương tích của bị hại 11% không phải do bị cáo trực tiếp gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, việc thực hiện hành vi trên là do sợ em ruột của bị cáo bị đánh, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Hùng A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Hùng A không phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Hùng A;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hùng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị

quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

3. Xử phạt bị cáo bị cáo Vũ Hùng A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/12/2025).

Giao bị cáo Vũ Hùng A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Hùng A không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV 9 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (P. THADS KV9);
- CQĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HSVA (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình